



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/04/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.8	17:26	19:30	↙
1.1	03:04	06:45	↗
3.3	11:09	14:15	↙
2.5	17:10	20:45	↗
2.8	21:18	00:15	↙
1.1	04:21	08:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	MIYUNHE	9	183	16,738	P/s3 - CL C	03:00	Cano DL	A1-A6
2	Đ.Minh - N.Trường	KMTC GWANGYANG	9	173	17,933	P/s3 - CL3	02:00	//0500	A3-A5
3	P.Cần	MAERSK VERACRUZ	9.4	176	18,257	P/s3 - CL1	09:00	//1200	A5-DT07
4	Tân	MEDKON QUO	8.3	140	9,946	P/s3 - CL6	09:00	//1200	A3-01
5	V.Hải - Tín	MILD SYMPHONY	8	148	9,929	H25 - TCHP	09:30	SR	A2-08
6	M.Tùng	MAERSK VARNA	9.6	180	20,927	P/s3 - CL5	10:00	//1230-MT	A3-A5
7	Thịnh	HANSA FRESBURG	10.9	176	18,296	P/s3 - BP6	10:00	Thả neo, Tăng cường dây	A3-A5
8	V.Tùng	WAN HAI 285	10.1	175	20,924	P/s3 - CL7	11:00	//1430	A1-A6
9	Quyết	SITC JIADE	7.3	172	18,848	H25 - TCHP	10:00	SR	A2-08
10	N.Tuấn	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	P/s3 - CL4	10:30	//1330	A1-A6
11	Đ.Toàn	STARSHIP PEGASUS	10.1	173	20,920	P/s3 - CL C	15:30	//1900	A2-A6
12	K.Toàn	EVER OMNI	9.5	195	27,025	P/s3 - CL6	21:00	Cano DL	A1-A3
13	P.Tuấn	PHOENIX D	10.4	182	21,611	P/s3 - BP6	19:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A6
14	A.Tuấn	WAN HAI 290	10.4	175	20,899	P/s3 - CL7	19:30	//2200	A2-A5
15	Q.Hung	SEVEN SEAS MARINER	7	217	48,075	P/s3 - CR1	08:00	QTCR	
16	Q.Hung	SEVEN SEAS MARINER	7	217	48,075	CR - P/S	16:30	QTCR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn - T.Tùng	WAN HAI A05	11.5	336	123,104	CM3 - P/s3	03:00	MP	MR-KS-AWA
2	P.Tuấn - A.Tuấn	ONE AQUILA	11.2	365	145,647	P/s3 - CM3	08:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	P.Hung	MARINA ONE	9	222	28,007	P/s3 - CM4	15:00	MP-VTX	A9-A10

4	H.Trường - Chương	CSCL BOHAI SEA	12.5	336	116,603	CM4 - P/s3	15:30	MP-VTX	A9-A10- SF1
5	T.Tùng	AS CARLOTTA	9.8	222	28,372	P/s3 - CM4	16:00	MP-VTX	A9-A10
6	Đức - N.Dũng	ONE CRANE	10.6	364	144,285	P/s3 - CM2	20:00	MP-3NM- VTX	MR-KS- AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn	AS ANNE	8.9	185	25,238	CL C - P/s3	05:00		A1-A5
2	V.Dũng - H.Thanh	SAWASDEE CAPELLA	9.1	173	18,072	CL1 - P/s3	12:30		A5-01
3	Đức	JOSCO REAL	9.5	172	18,885	TCHP - H25	12:00	SR	A2-08
4	Hà	SAWASDEE DENEK	8.8	172	18,072	CL5 - P/s3	13:00		A3-DT07
5	N.Dũng	PANCON BRIDGE	10.1	172	18,040	BP6 - P/s3	12:00	.	A3-A6
6	Duyệt - Diệu	SPIL NIRMALA	9.1	212	26,638	CL6 - P/s3	12:00		A1-A5
7	Đào	EVER CONFORM	8	172	18,658	CL7 - P/s3	14:00		A1-A6
8	Nhật	WAN HAI 359	9.6	204	30,519	CL4 - P/s3	12:30		A1-A6
9	V.Hoàng - Quang	MIYUNHE	8.9	183	16,738	CL C - P/s3	19:00		A1-A5
10	Vinh	KMTC GWANGYANG	8.5	173	17,933	CL3 - P/s3	16:00		A2-A6
11	Anh	MEDKON QUO	9	140	9,946	CL6 - P/s3	00:00		A3-01
12	Kiên	SITC JIADE	7	172	18,848	TCHP - H25	22:00		08-12
13	N.Cường	WAN HAI 285	8.5	175	20,924	CL7 - P/s3	23:00		A2-A5
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Kiên	PANCON BRIDGE	10.1	172	18,040	CL3 - BP6	05:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
2	N.Minh	HANSA FRESBURG	10.9	176	18,296	BP6 - CL3	16:00		A3-A5